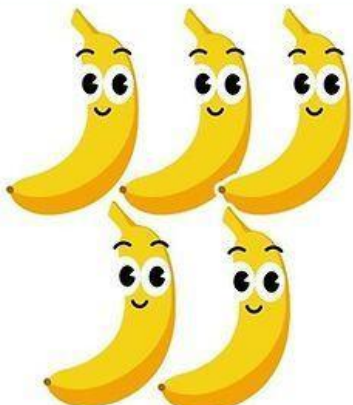
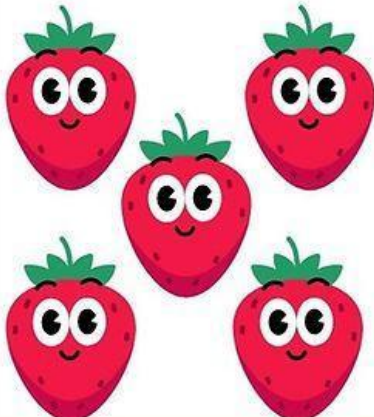


Chọn số đúng

	4
	5
	3

	5
	4
	2

	5
	2
	4

	3
	2
	5

	5
	4
	3

	4
	5
	3

Họ và tên:

Lớp:

Đếm và đối chiếu

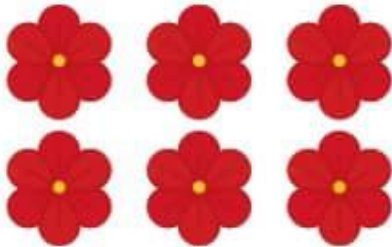
- Em hãy đếm các vật ở mỗi nhóm và nối với số tương ứng.



•

•

6



•

•

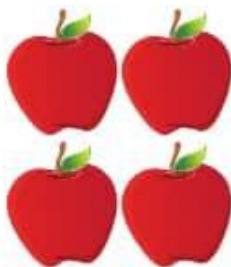
4



•

•

1



•

•

3



•

•

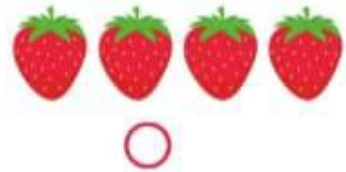
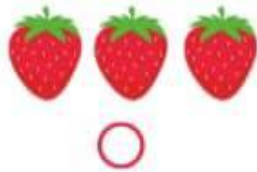
8

Họ và tên:

Lớp:

Cặp số có tổng bằng 5

- Em hãy nối hai nhóm quả ở hai hàng để được tất cả 5 quả.



- Em hãy viết tất cả các phép tính cộng có kết quả là 5.

$$\bigcirc + \bigcirc = \square$$

$$\bigcirc + \bigcirc = \square$$

$$\bigcirc + \bigcirc = \square$$

$$\bigcirc + \bigcirc = \square$$

$$\bigcirc + \bigcirc = \square$$

$$\bigcirc + \bigcirc = \square$$

Họ và tên:

Lớp:

Có tất cả bao nhiêu con vật?

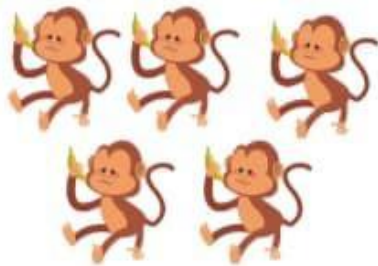
- Em hãy đếm rồi ghi số vào ô dưới và điền kết quả tất cả con vật vào ô trống.



+



= ○



+



= ○



+



= ○



Họ và tên:

Lớp:

Đếm tổng và viết phép cộng

Em hãy đếm tổng hoa quả và viết phép tính thích hợp.

 +  =

..... + =

 +  =

..... + =

 +  =

..... + =

 +  =

..... + =

 +  =

..... + =

 +  =

..... + =

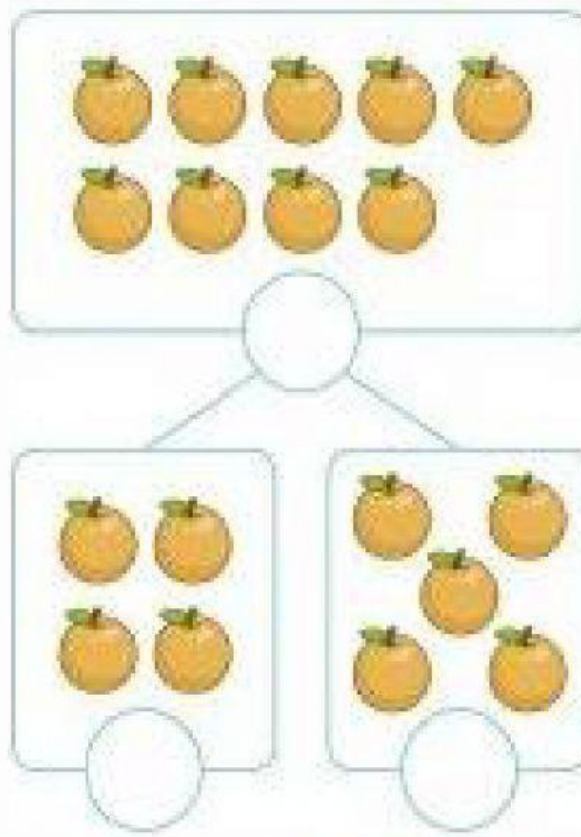
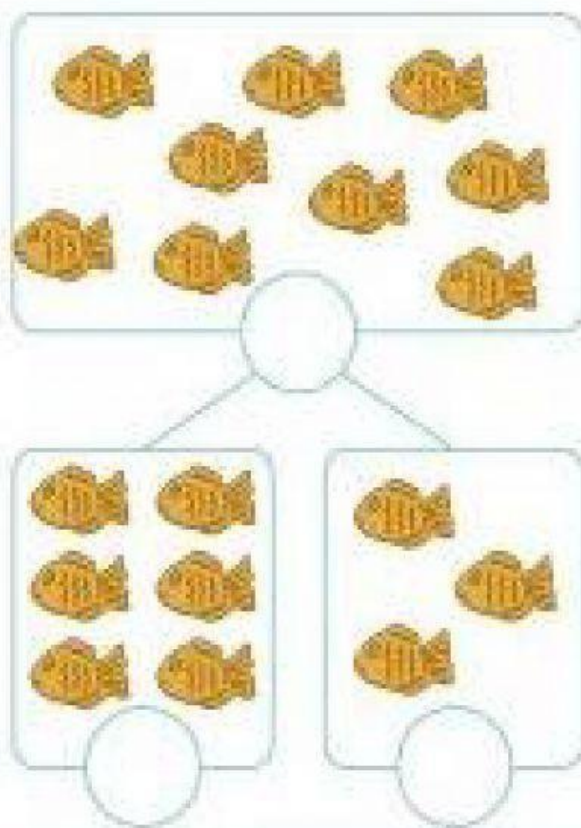
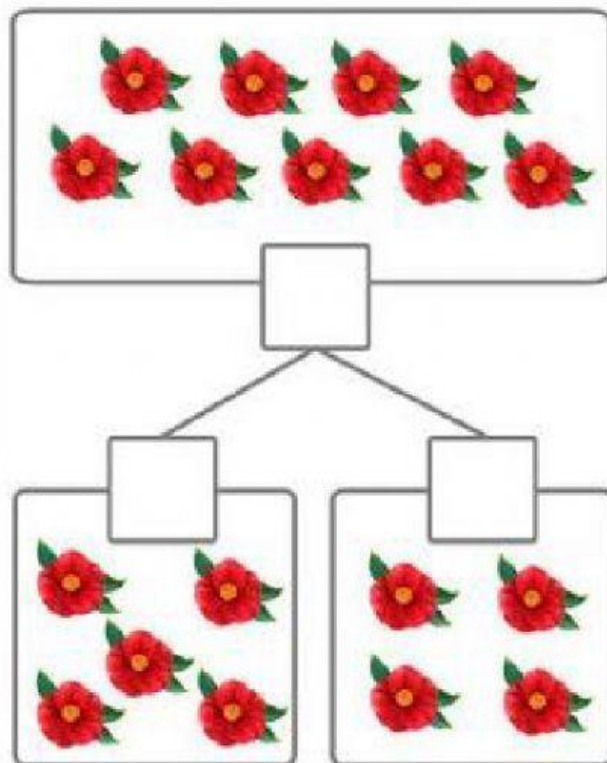
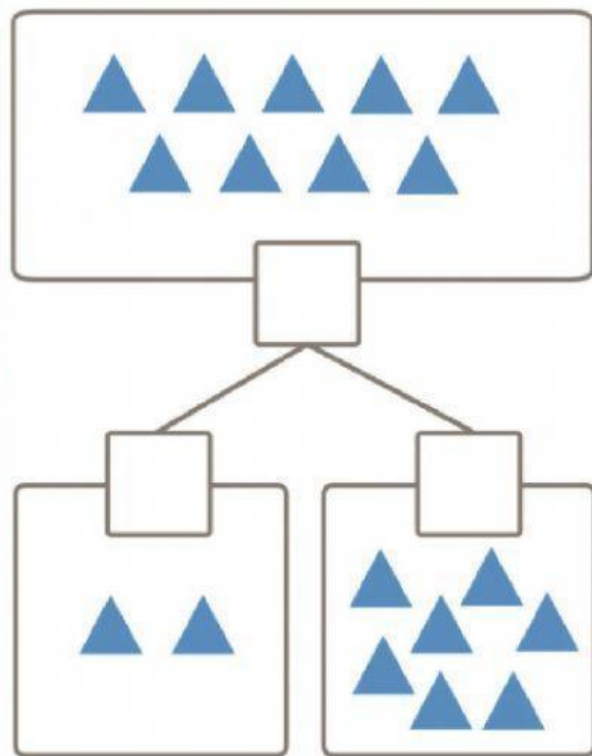
 +  =

..... + =

 +  =

..... + =

BÀI TẬP TÁCH GỘP TRONG PHẠM VI 9

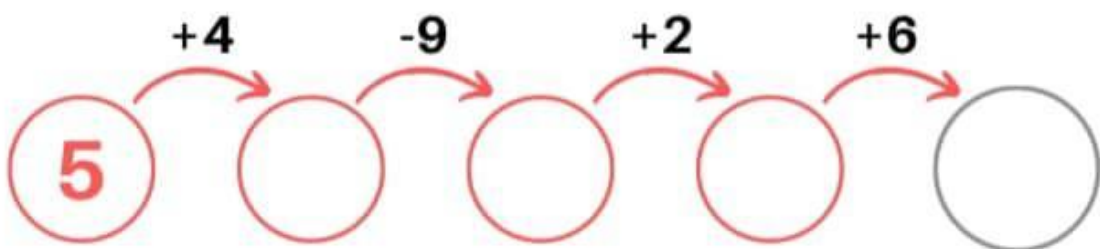
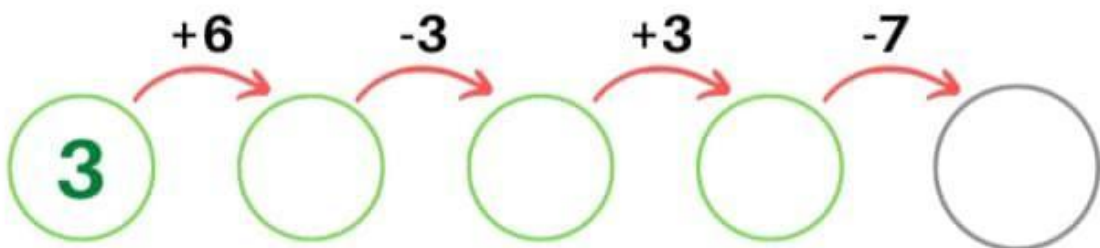
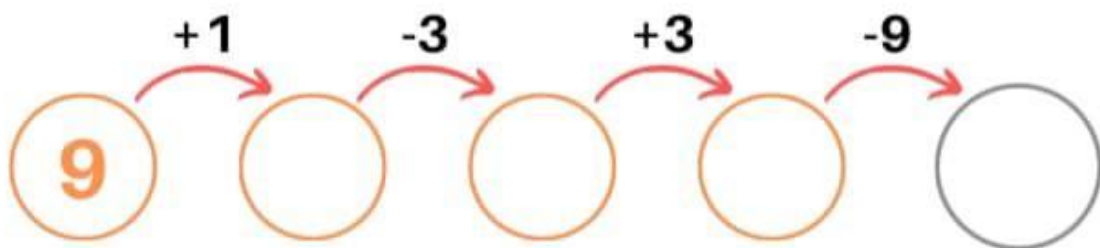
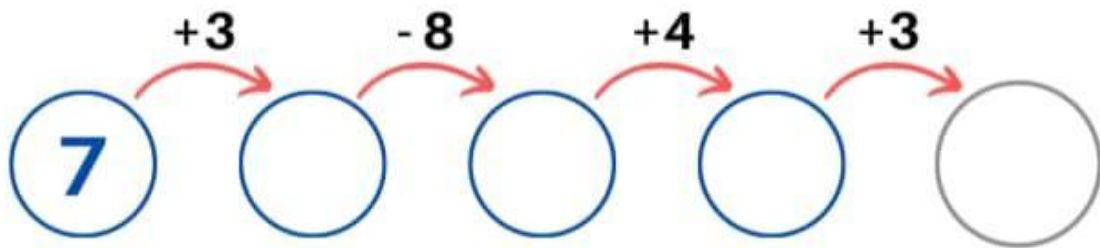


Họ và tên:

Ngày:

Chuỗi phép tính

Em hãy tính các phép tính liên tiếp và điền số còn thiếu.



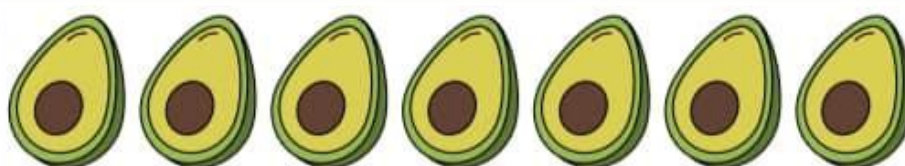
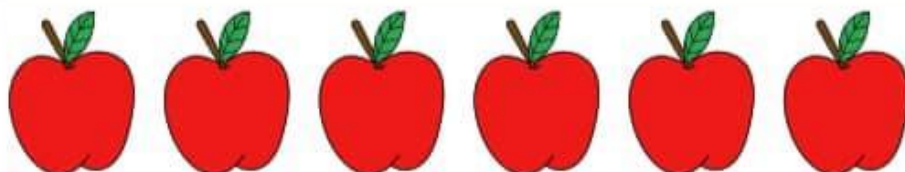
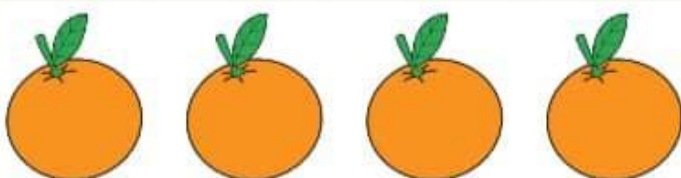
Họ và tên:

Lớp:



Đếm và điền số

- Em hãy đếm các loại hoa quả và viết số vào ô trống.



LT04

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Thiếu số nào?

Biết tổng hai số trên hai bông hoa bằng với số ở chậu, em hãy điền số còn thiếu vào ô trống.

